

Số:4672 /SKHCN-QLKH

Hải Phòng, ngày 02 tháng 10 năm 2026

V/v đề xuất nhu cầu đặt hàng nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo năm 2026 của thành phố Hải Phòng.

Kính gửi:

- Các Sở, ban, ngành thành phố;
- Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu;
- Các cơ quan, đơn vị của thành phố;
- Các tổ chức Hội, Hiệp hội, Liên hiệp hội;
- Các viện, trường trên địa bàn thành phố;
- Các doanh nghiệp trên địa bàn thành phố.

Căn cứ Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo số 93/2025/QH15 và các Nghị định thi hành;

Căn cứ Nghị quyết số 28/2026/NQ-HĐND ngày 25/9/2026 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng quy định nội dung, mức chi quản lý và thực hiện các hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo có sử dụng ngân sách nhà nước thành phố Hải Phòng;

Căn cứ Quyết định số 41/2026/QĐ-UBND ngày 05/6/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về quy định quản lý các chương trình, nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo sử dụng ngân sách nhà nước thành phố Hải Phòng, trong đó “*Phân cấp cho Sở Khoa học và Công nghệ thực hiện thẩm quyền của cơ quan quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ theo quy định tại khoản 13 Điều 3 Nghị định số 267/2025/NĐ-CP*”;

Thực hiện nhiệm vụ được giao, Sở Khoa học và Công nghệ trân trọng kính đề nghị Quý Sở, ban, ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp quan tâm đề xuất nhu cầu đặt hàng nhiệm vụ¹, cụm nhiệm vụ², chuỗi nhiệm vụ³ khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo năm 2026 theo Biểu mẫu tại Phụ lục của văn bản này, trong đó lưu ý một số nội dung sau:

¹ Nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo giải quyết các vấn đề về khoa học và công nghệ (gọi tắt là nhiệm vụ khoa học và công nghệ) bao gồm: nhiệm vụ nghiên cứu cơ bản; nhiệm vụ nghiên cứu ứng dụng; nhiệm vụ phát triển công nghệ; nhiệm vụ phát triển giải pháp xã hội;

Nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo giải quyết các vấn đề về đổi mới sáng tạo (gọi tắt là nhiệm vụ đổi mới sáng tạo) bao gồm: nhiệm vụ ứng dụng, chuyển giao công nghệ; nhiệm vụ đổi mới sáng tạo dựa trên đổi mới công nghệ, sáng tạo công nghệ, nâng cao hiệu suất công nghệ; nhiệm vụ khởi nghiệp sáng tạo; nhiệm vụ sở hữu trí tuệ; nhiệm vụ về nâng cao năng suất chất lượng sản phẩm hàng hoá và các nhiệm vụ khác.

² Cụm nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo (sau đây gọi tắt là cụm nhiệm vụ) là tập hợp từ hai nhiệm vụ trở lên có liên quan chặt chẽ nhằm giải quyết chung một vấn đề khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo được tổ chức, triển khai đồng bộ, nhằm tối ưu hóa nguồn lực và nâng cao hiệu quả đầu tư.

³ Chuỗi nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo (sau đây gọi tắt là chuỗi nhiệm vụ) là tập hợp từ hai nhiệm vụ trở lên được thiết kế, tổ chức thực hiện theo trình tự từ nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ đến đổi mới sáng tạo có sự liên kết chặt chẽ, được giao cho một tổ chức, doanh nghiệp chủ trì thực hiện nhằm giải quyết một vấn đề khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo. Mỗi nhiệm vụ trong chuỗi đều có mục tiêu cụ thể và là một giai đoạn trong việc hoàn thành mục tiêu chung của toàn chuỗi.

1. Đặt hàng cần bám sát các định hướng, chủ trương của thành phố:

- Đặt hàng đảm bảo bám sát định hướng tại Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố lần thứ nhất nhiệm kỳ 2025-2030, trong đó ưu tiên phát triển các công nghệ mũi nhọn như AI, bán dẫn, sinh học, năng lượng tái tạo; bám sát phương hướng phát triển kinh tế của thành phố, trong đó ưu tiên các ngành chủ lực có vai trò dẫn dắt tăng trưởng: (1) Công nghiệp điện tử - công nghiệp thông tin - công nghệ cao; (2) Dịch vụ cảng biển - logistics - thương mại quốc tế; (3) Thương mại và dịch vụ đô thị hiện đại, hình thành chuỗi giá trị khép kín công nghiệp - logistics - thương mại - dịch vụ; đồng thời ưu tiên nhóm ngành kinh tế đặc trưng của thành phố, tạo bản sắc kinh tế - văn hóa - du lịch biển và đô thị cảng: (1) Du lịch biển - đảo và dịch vụ nghỉ dưỡng; (2) Kinh tế biển xanh và thủy sản bền vững; (3) Văn hóa, thể thao, giải trí và ẩm thực đô thị cảng; đề xuất được các cơ chế, giải pháp thực thi có hiệu quả các nghị quyết trụ cột của Bộ Chính trị, các nghị quyết của Chính phủ về đột phá trong các lĩnh vực: giáo dục và đào tạo, chăm sóc sức khỏe nhân dân, phát triển kinh tế tư nhân, hội nhập quốc tế với mục tiêu xây dựng chính quyền số năng động, kiến tạo, lấy người dân và doanh nghiệp làm trung tâm;

- Tập trung đặt hàng các nhiệm vụ/cụm/chuỗi nhiệm vụ khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo nhằm đạt mục tiêu xây dựng, thực hiện 11 mô hình chủ nghĩa xã hội gắn với con người xã hội chủ nghĩa tại thành phố giai đoạn 2025-2030 và những năm tiếp theo để Hải Phòng trở thành thành phố “VĂN MINH - HẠNH PHÚC” - hình mẫu tiêu biểu của mô hình Chủ nghĩa xã hội trong kỷ nguyên mới. *(Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 14/01/2026 của Thành ủy Hải Phòng);*

- Tập trung đặt hàng nghiên cứu, ứng dụng, phát triển công nghệ các ngành, lĩnh vực biển trong 06 ngành, lĩnh vực: (1. Quản trị biển, Môi trường, Biến đổi khí hậu và Bảo tồn đa dạng sinh học; 2. Kinh tế Hàng hải, Logistics và Công nghiệp biển; 3. Du lịch biển; 4. Thủy sản và Dược liệu biển; 5. Năng lượng tái tạo và các ngành kinh tế biển mới; 6. Y học biển) được phê duyệt tại *Quyết định số 5262/QĐ-UBND ngày 26/12/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố và Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 28/7/2026 về xây dựng và phát triển Việt Nam trở thành quốc gia biển mạnh.*

- Ưu tiên đặt hàng các nhiệm vụ, cụm, chuỗi nhiệm vụ khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo để giải quyết các bài toán lớn, bài toán công nghệ chiến lược của thành phố và nghiên cứu, ứng dụng nhằm giải mã công nghệ để phát triển công nghệ chiến lược.

- Ưu tiên các đề xuất đặt hàng nhiệm vụ, cụm, chuỗi nhiệm vụ áp dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo nhằm hình thành sản phẩm trọng tâm có thể định lượng bằng giá trị; các mô hình liên kết giữa doanh nghiệp với viện, trường và cơ quan quản lý trong quá trình xây dựng đề xuất, nhằm thúc đẩy chuyên gia công nghệ, thương mại hóa kết quả sau khi được cơ quan nhà nước tiếp nhận, ứng dụng;

- Ưu tiên đặt hàng nghiên cứu, phát triển, chuyển giao và ứng dụng công nghệ, tập trung vào quan trắc, giám sát, dự báo, cảnh báo môi trường, khí tượng thủy văn; công nghệ sạch, năng lượng tái tạo, sản xuất và tiêu dùng xanh, bền vững; công nghệ giảm phát thải, tái chế, xử lý chất thải; giống, kỹ thuật nuôi, trồng hiện đại, năng suất cao, phát thải thấp. Nghiên cứu, phát triển công nghệ thu hồi, lưu giữ và tái sử dụng cacbon, ứng dụng công nghệ cacbon thấp phù hợp điều kiện thành phố; thúc đẩy đổi mới sáng tạo trong bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu (*Chương trình hành động số 35-CTr/TU ngày 31/8/2026 của Thành uỷ Hải Phòng thực hiện Kết luận số 75-KL/TW*).

- Ưu tiên đặt hàng nghiên cứu, ứng dụng công nghệ mới, tiên tiến trong nông nghiệp, nhất là công nghệ chế biến, bảo quản, công nghệ giống, công nghệ môi trường và tái sử dụng phụ phẩm (*Nghị quyết 07-NQ/TU ngày 29/01/2026 của Thành uỷ Hải Phòng*)

- Ưu tiên đặt hàng các nghiên cứu, ứng dụng công nghệ để chuyển đổi xanh trên các địa bàn, lĩnh vực toàn thành phố (giao thông vận tải, công nghiệp, năng lượng, xây dựng, nông nghiệp, du lịch, lối sống) và đảo Cát Bà (*Nghị quyết 08-NQ/TU ngày 29/01/2026 của Thành uỷ Hải Phòng*);

- Ưu tiên đặt hàng các nhiệm vụ, cụm, chuỗi nhiệm vụ có mục tiêu thúc đẩy đổi mới công nghệ cho 8 ngành kinh tế mũi nhọn gồm: cơ khí chế tạo; điện tử, điện lạnh, tin học; công nghiệp hóa chất, nhựa; đúc, luyện kim, cán, kéo thép; sản xuất vật liệu xây dựng; dệt may, giày dép; kinh tế dịch vụ; nông nghiệp và thủy sản (*Văn bản số 12163-CV/VPTU ngày 18/6/2025 của Văn phòng Thành uỷ thực hiện Thông báo kết luận số 30-TB/TGV, ngày 13/6/2025 của Tổ Giúp việc Ban Chỉ đạo Trung ương*).

- Ưu tiên đặt hàng các nhiệm vụ, cụm, chuỗi nhiệm vụ có mục tiêu hình thành và vận hành vững chắc hệ sinh thái giáo dục mở, học tập suốt đời gắn với khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, cung ứng nguồn nhân lực chất lượng cao, thúc đẩy phát triển bền vững, khẳng định vị thế đầu tàu giáo dục của vùng. (*Quyết định số 1042/QĐ-UBND ngày 20/03/2026 của Uỷ ban nhân dân thành phố*);

- Ưu tiên đặt hàng các nhiệm vụ, cụm, chuỗi nhiệm vụ có mục tiêu phát triển các kỹ thuật cao, lĩnh vực chuyên sâu nhằm chăm sóc sức khỏe toàn dân, toàn diện và phát triển trở thành Trung tâm y tế của vùng Duyên hải Bắc Bộ (*Quyết định số 118/QĐ-UBND ngày 12/01/2026 của Uỷ ban nhân dân thành phố*);

- Ưu tiên các đặt hàng các nhiệm vụ, cụm, chuỗi nhiệm vụ có mục tiêu đưa sở hữu trí tuệ và tài sản trí tuệ trở thành công cụ quản trị phát triển phục vụ phát triển công nghiệp, logistics, kinh tế biển, nông nghiệp công nghệ cao; thúc đẩy và nâng cao hiệu quả bảo hộ, quản lý, khai thác và phát triển tài sản trí tuệ của các địa phương, cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân; triển khai các hoạt động khai thác và phát triển đối với chỉ dẫn địa lý, nhãn hiệu chứng nhận, nhãn hiệu tập thể cho các sản phẩm đặc sản, làng nghề, sản phẩm chủ lực của Hải Phòng đã được bảo hộ theo hướng hợp tác, liên kết sản xuất gắn với chuỗi giá trị (*Quyết định số*

650/QĐ-UBND ngày 13/02/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng phê duyệt Chương trình hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ trên địa bàn thành phố Hải Phòng giai đoạn 2026 – 2030)

- Ưu tiên đặt hàng các nhiệm vụ có mục tiêu hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa trên cơ sở áp dụng các giải pháp về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, hệ thống quản lý, công cụ cải tiến năng suất chất lượng, công cụ hỗ trợ cho sản xuất thông minh, dịch vụ thông minh; áp dụng hệ thống truy xuất nguồn gốc và công nghệ số để minh bạch thông tin về xuất xứ, quy trình sản xuất, chuỗi cung ứng và chất lượng sản phẩm; hỗ trợ doanh nghiệp xây dựng và triển khai hiệu quả Chương trình bảo đảm đo lường tại doanh nghiệp. *(Kế hoạch số 335/KH-UBND ngày 18/12/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về Tổng thể nâng cao năng suất và chất lượng dựa trên nền tảng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của thành phố Hải Phòng giai đoạn 2026 – 2030)*

- Ưu tiên đặt hàng các nhiệm vụ hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo nhằm thúc đẩy phát triển các dự án khởi nghiệp sáng tạo dựa trên công nghệ, ý tưởng đột phá hoặc mô hình kinh doanh mới, có khả năng tăng trưởng nhanh.

2. Đối với một số chỉ đạo của thành phố, một số đề xuất nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã được gửi đến Sở Khoa học và Công nghệ, đề nghị các cơ quan, đơn vị có liên quan quan tâm tiếp tục đề xuất và hoàn thiện theo Biểu mẫu đặt hàng:

- Ủy ban nhân dân đặc khu Bạch Long Vĩ, Sở Nông nghiệp và Môi trường và các cơ quan, đơn vị liên quan: nghiên cứu đặt hàng các nhiệm vụ khoa học và công nghệ liên quan tới hoạt động bảo tồn nguồn gen và phát triển nuôi trồng hải sản công nghệ cao tại đặc khu Bạch Long Vĩ (trọng tâm là bào ngư chín lỗ và các loài đặc hữu có giá trị kinh tế cao); đề xuất đặt hàng các nhiệm vụ khoa học và công nghệ liên quan tới hoạt động bảo tồn nguồn gen và phát triển nuôi trồng hải sản công nghệ cao *(Văn bản số 10030/VP-NNMT ngày 10/8/2026 của Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố v/v xây dựng Đề án Bảo tồn nguồn gen và phát triển nuôi trồng hải sản công nghệ cao gắn với an ninh quốc phòng tại đặc khu Bạch Long Vĩ).*

- Sở Giáo dục và Đào tạo và các đơn vị đào tạo liên quan nghiên cứu, đề xuất đặt hàng các nghiên cứu nhằm đạt mục tiêu xây dựng mô hình “Trường học xã hội chủ nghĩa”, đào tạo nguồn nhân lực trình độ cao, gắn với nhu cầu phát triển các lĩnh vực công nghệ chiến lược, kinh tế biển, logistics và các ngành, lĩnh vực trọng điểm của thành phố; *(Thông báo số 560/TB-VP ngày 17/9/2026 của Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng).*

- Thành đoàn Hải Phòng: Đăng ký đề xuất đặt hàng đối với các ý tưởng, công trình, đề án, đề tài nghiên cứu khoa học công nghệ của thanh niên trong nước và nước ngoài *(Chương trình đối thoại giữa Lãnh đạo Ủy ban nhân dân thành phố với thanh niên thành phố năm 2025 tại thông báo số 712/TB-VP ngày 27/01/2026 của Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố).*

- **Ban Kinh tế-Ngân sách Hội đồng nhân dân thành phố:** Đề xuất “Xây dựng hệ thống chỉ số giám sát, dự báo và cảnh báo sớm chất lượng tăng trưởng kinh tế - xã hội phục vụ hoạt động của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh và bền vững” (*Văn bản số 17/KTNS-CTHĐND ngày 16/6/2026 của Ban Kinh tế-ngân sách Hội đồng nhân dân thành phố*).

- **Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch:** Đề xuất “Phát triển công nghiệp văn hóa thành phố Hải Phòng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045” (*Văn bản 2721/SVHTTDL-VP ngày 12/5/2026 của Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch*).

- **Sở Nông nghiệp và Môi trường:**

+ Đề xuất đặt hàng các nghiên cứu, ứng dụng công nghệ mới, công nghệ thông minh, thiết bị quan trắc tự động, viễn thám, hệ thống thông tin địa lý, cơ sở dữ liệu số, phần mềm hỗ trợ điều hành, giám sát và vận hành công trình theo thời gian thực phù hợp với điều kiện thực tế của thành phố, các vấn đề về an ninh nguồn nước, kiểm soát ô nhiễm nước trong hệ thống công trình thủy lợi, chống ngập úng đô thị và khu vực ven biển, xâm nhập mặn, bảo vệ công trình, ổn định lòng dẫn và thích ứng với biến đổi khí hậu (*Văn bản số 4522/VP-NNMT ngày 23/4/2026 của Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố*).

+ Đề xuất: (1) Nghiên cứu, thiết kế, chế tạo, ứng dụng máy đánh vảy cá rô phi phục vụ quy mô chế biến 500-1.000kg cá/ngày. (2) Nghiên cứu, ứng dụng công nghệ bảo quản hành, tỏi quy mô hộ gia đình. (*Văn bản số 10409/SNNMT-TCKHĐT ngày 17/8/2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường*).

- **Sở Nội vụ:** Đề xuất “Thực trạng và giải pháp nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động tín ngưỡng trên địa bàn thành phố Hải Phòng” (*Văn bản 3527/SNV-DTTG ngày 25/6/2026 của Sở Nội vụ*).

- **Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng:** Đề xuất “Nghiên cứu khoa học nhằm đưa ra giải pháp tổng thể kiểm soát và xử lý triệt để tình trạng bụi liên quan đến chất lượng xe lưu tại khu vực Cảng Tân Vũ” (*Văn bản số 6053/VP-VX ngày 27/5/2026 của Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố*).

- **Viện Chiến lược Thương hiệu và Cạnh tranh:** Đề xuất: “Nghiên cứu, xây dựng và đề xuất chiến lược thương hiệu địa phương cho thành phố Hải Phòng” (*Văn bản số 3175/VP-VX ngày 26/3/2026 của Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố*) và “Giải pháp phần mềm quản trị danh tiếng thành phố Hải Phòng” (*Văn bản số 1308/CV-BCSI ngày 13/8/2026 của Viện Chiến lược thương hiệu và cạnh tranh*).

3. Về quy trình thực hiện các nhiệm vụ/cụm/chuỗi nhiệm vụ:

- Nhiệm vụ/cụm/chuỗi nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo giải quyết các vấn đề về khoa học và công nghệ (gọi tắt là nhiệm vụ khoa học và công nghệ) bao gồm: nhiệm vụ nghiên cứu cơ bản; nhiệm vụ nghiên cứu ứng dụng; nhiệm vụ phát triển công nghệ; nhiệm vụ phát triển giải pháp xã hội thực hiện theo quy định tại Nghị định số 267/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo về chương trình, nhiệm vụ khoa học, công

nghệ và đổi mới sáng tạo và một số quy định về thúc đẩy hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo.

- Nhiệm vụ/cụm/chuỗi nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo giải quyết các vấn đề về đổi mới sáng tạo (gọi tắt là nhiệm vụ đổi mới sáng tạo) bao gồm: nhiệm vụ ứng dụng, chuyển giao công nghệ; nhiệm vụ đổi mới sáng tạo dựa trên đổi mới công nghệ, sáng tạo công nghệ, nâng cao hiệu suất công nghệ; nhiệm vụ khởi nghiệp sáng tạo và các nhiệm vụ khác thực hiện theo quy định tại Nghị định số 268/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo về đổi mới sáng tạo; khuyến khích hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong doanh nghiệp; công nhận trung tâm đổi mới sáng tạo, hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo; công nhận cá nhân, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo; hạ tầng, mạng lưới và hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo.

4. Sở Khoa học và Công nghệ phân công các đầu mối liên hệ như sau:

- Nhiệm vụ khoa học và công nghệ: *Đồng chí Vũ Thị Thu Hiền, Trưởng phòng Quản lý Khoa học, sdt: 0968.867.680.*

- Nhiệm vụ đổi mới sáng tạo:

+ Nhiệm vụ về đổi mới công nghệ và nhiệm vụ hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo: *Đồng chí Lê Thanh Hải, Trưởng phòng Quản lý công nghệ và Đổi mới sáng tạo, sdt 0904.369.022.*

+ Nhiệm vụ về phát triển quyền sở hữu trí tuệ: *Đồng chí Nguyễn Duy Hưng, Trưởng phòng Hạ tầng số và Quản lý chuyên ngành, sdt 0912.521.666.*

+ Nhiệm vụ về nâng cao năng suất, chất lượng: *Đồng chí Hoàng Thị Hồng Ngọc, Chi cục trưởng Chi cục Tiêu chuẩn đo lường chất lượng, sdt 0901.576.898.*

Sở Khoa học và Công nghệ rất mong nhận được sự quan tâm của các Sở, ban, ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp trên địa bàn thành phố và trân trọng kính đề nghị Quý cơ quan gửi Văn bản kèm theo biểu mẫu đặt hàng về Sở Khoa học và Công nghệ (*Địa chỉ: Số 01 Phạm Ngũ Lão, Phường Gia Viên, Thành phố Hải Phòng*) **trước ngày 01/11/2026** (gồm cả văn bản chính thức và bản mềm định dạng .doc/.docx) để tổng hợp, xét duyệt các đề xuất làm cơ sở thực hiện thông báo đặt hàng nhằm giao trực tiếp hoặc tuyển chọn theo quy định hiện hành.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- UBND thành phố (để b/c);
- Như trên;
- GD, các PGD Sở;
- Các phòng, đơn vị thuộc Sở;
- Trung tâm CNTT&TT (để đăng Cổng thông tin điện tử);
- Lưu: VT, QLKH.

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Cao Thắng

Phụ lục

BIỂU MẪU ĐỀ XUẤT ĐẶT HÀNG NHIỆM VỤ/ CỤM/ CHUỖI NHIỆM VỤ

TÊN CƠ QUAN CHỦ QUẢN
TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC
ĐĂNG KÝ ĐẶT HÀNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐẶT HÀNG NHIỆM VỤ/CỤM NHIỆM VỤ/CHUỖI NHIỆM VỤ

1. THÔNG TIN CHUNG

1. Tổ chức đặt hàng:

Tên tổ chức:.....

Địa chỉ:.....

Mã định danh điện tử của tổ chức:;

2. Tên nội dung đặt hàng:

Chi tiết tên nhiệm vụ/cụm/chuỗi nhiệm vụ

II. THÔNG TIN CHI TIẾT CỦA NHIỆM VỤ (các nhiệm vụ độc lập nhau)

1. Nhiệm vụ 1: Tên nhiệm vụ

a) Loại hình nhiệm vụ: *(Chỉ tích vào một trong số các ô sau)*

Nhiệm vụ khoa học và công nghệ

- ☐ Nhiệm vụ nghiên cứu cơ bản⁴;
- ☐ Nhiệm vụ nghiên cứu ứng dụng⁵;
- ☐ Nhiệm vụ phát triển công nghệ⁶;
- ☐ Nhiệm vụ phát triển giải pháp xã hội⁷

Nhiệm vụ đổi mới sáng tạo:

⁴ Nhiệm vụ nghiên cứu cơ bản: có tính mới, tính sáng tạo, có khả năng tạo ra tri thức khoa học mới, góp phần nâng cao năng lực khoa học và công nghệ quốc gia; áp dụng phương pháp nghiên cứu tiên tiến; có kết quả công bố trên các ấn phẩm trong nước và quốc tế.

⁵ Nhiệm vụ nghiên cứu ứng dụng: có tính mới, tính sáng tạo, ý nghĩa khoa học, có khả năng ứng dụng kết quả nghiên cứu tạo ra giải pháp phục vụ nhu cầu sản xuất, kinh doanh, xây dựng chính sách, có ý nghĩa thực tiễn và tác động đối với phát triển kinh tế - xã hội; bảo đảm quốc phòng, an ninh.

⁶ Nhiệm vụ phát triển công nghệ: góp phần tạo ra công nghệ có tính mới, tính sáng tạo, phù hợp với xu thế công nghệ trong nước và quốc tế, có khả năng ứng dụng sản xuất thử sản phẩm mới trong điều kiện sản xuất thực tế nhằm kiểm soát chất lượng, chi phí và khả năng thương mại hóa trước khi triển khai sản xuất thương mại; có doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức cam kết tiếp nhận, ứng dụng, thương mại hóa kết quả hoặc tham gia thực hiện nhiệm vụ; có khả năng huy động kinh phí ngoài ngân sách để thực hiện.

⁷ Nhiệm vụ phát triển giải pháp xã hội: phải xuất phát từ nhu cầu giải quyết các vấn đề thực tiễn đặt ra phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, văn hóa, giáo dục, môi trường, bảo đảm quốc phòng, an ninh ở địa phương, vùng, quốc gia, hoặc phục vụ phát triển ngành, lĩnh vực; kết quả đóng góp về lý luận, học thuật; góp phần đề xuất các giải pháp, chính sách, pháp luật, mô hình, quy trình, phương thức tổ chức, quản lý có tính đột phá, đổi mới và khả năng ứng dụng cao; có tổ chức tiếp nhận, ứng dụng.

- ☐ Nhiệm vụ về đổi mới công nghệ⁸
- ☐ Nhiệm vụ hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo⁹
- ☐ Nhiệm vụ về phát triển quyền sở hữu trí tuệ¹⁰
- ☐ Nhiệm vụ về nâng cao năng suất, chất lượng¹¹

b) Tính cấp thiết của nhiệm vụ: ...

c) Mục tiêu: ...

d) Dự kiến nội dung: *(Yêu cầu xác định cụ thể các nội dung dự kiến thực hiện)*

đ) Dự kiến kết quả, hiệu quả và tác động của kết quả thực hiện:...

e) Dự kiến kinh phí và thời gian thực hiện:

Tổng kinh phí:.....triệu đồng

+ Kinh phí do NSNN tài trợ:triệu đồng¹²

+ Kinh phí từ nguồn khác:triệu đồng, từ nguồn

Thời gian:.....tháng

g) Đề xuất tổ chức được xét giao trực tiếp (nếu có)¹³

Tên tổ chức:

Mã định danh tổ chức:

h) Tổ chức đặt hàng cam kết:

⁸ Nhiệm vụ về đổi mới công nghệ là nhiệm vụ giải mã công nghệ, mua bí quyết công nghệ thuộc Danh mục công nghệ chiến lược và sản phẩm công nghệ chiến lược; nhiệm vụ tạo ra sản phẩm, dịch vụ, quy trình hoặc mô hình kinh doanh mới, hoặc có cải tiến đáng kể so với hiện có, kèm theo các chỉ tiêu kỹ thuật, kinh tế cụ thể và khả năng đưa vào ứng dụng.

⁹ Nhiệm vụ hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo là nhiệm vụ hình thành, phát triển mô hình kinh doanh sáng tạo dựa trên công nghệ, ý tưởng đột phá hoặc mô hình kinh doanh mới, do cá nhân, nhóm cá nhân hoặc tổ chức thực hiện, nhằm tạo ra giá trị mới, giải quyết vấn đề thị trường hoặc kinh tế - xã hội.

¹⁰ Nhiệm vụ về phát triển quyền sở hữu trí tuệ là nhiệm vụ bảo hộ, quản lý, khai thác và phát triển đối với chỉ dẫn địa lý, nhãn hiệu chứng nhận, nhãn hiệu tập thể cho các sản phẩm đặc sản, làng nghề, sản phẩm chủ lực của Hải Phòng.

¹¹ Nhiệm vụ về nâng cao năng suất, chất lượng là nhiệm vụ áp dụng các giải pháp về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, hệ thống quản lý, công cụ cải tiến năng suất chất lượng, công cụ hỗ trợ cho sản xuất thông minh, dịch vụ thông minh.

¹² Kinh phí thực hiện nhiệm vụ từ NSNN được xác định theo định mức tại Nghị quyết số 28/2026/NQ-HĐND ngày 25/9/2026 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng, được dùng làm căn cứ xác định mức trần kinh phí thực hiện nhiệm vụ.

¹³ Giao trực tiếp thực hiện nhiệm vụ cần làm rõ điều kiện của đơn vị đáp ứng các trường hợp sau đây:

- a) Triển khai nhiệm vụ cần bảo đảm yêu cầu bí mật nhà nước;
- b) Triển khai nhiệm vụ cấp bách để phục vụ mục tiêu bảo vệ chủ quyền, an ninh quốc gia; khắc phục hoặc xử lý kịp thời hậu quả gây ra do thiên tai, thảm họa, dịch bệnh, hỏa hoạn, tai nạn bất ngờ, sự cố hoặc sự kiện bất khả kháng khác; phòng, chống thiên tai, thảm họa, dịch bệnh; bảo vệ tính mạng của người dân; bảo vệ lợi ích của Nhà nước hoặc lợi ích của cộng đồng;
- c) Nhiệm vụ chỉ có 01 tổ chức, doanh nghiệp có đủ điều kiện về nhân lực, chuyên môn, trang thiết bị để thực hiện nhiệm vụ đó;
- d) Tổ chức, doanh nghiệp thực hiện nhiệm vụ huy động được nhân tài hoặc có cơ sở vật chất, hạ tầng đặc biệt phù hợp với lĩnh vực nghiên cứu.

Cam kết việc tiếp nhận, tổ chức quản lý, sử dụng kết quả nghiên cứu và mô tả phương án tổ chức quản lý, sử dụng kết quả nghiên cứu.

.....

i) Cơ quan Nhà nước nắm giữ quyền quản lý, sử dụng, quyền sở hữu kết quả (nếu có yêu cầu tiếp nhận):.....

2. Nhiệm vụ 2:

III. THÔNG TIN CHI TIẾT CỦA CỤM NHIỆM VỤ/CHUỖI NHIỆM VỤ (các nhiệm vụ có liên quan chặt chẽ với nhau)

1. Tên cụm nhiệm vụ/chuỗi nhiệm vụ số 01:.....

a) Loại hình cụm/ chuỗi nhiệm vụ: *(Chỉ tích vào một trong số các ô sau)*

Cụm/Chuỗi nhiệm vụ khoa học và công nghệ

- ☐ Cụm/Chuỗi nhiệm vụ nghiên cứu cơ bản;
- ☐ Cụm/Chuỗi nhiệm vụ nghiên cứu ứng dụng;
- ☐ Cụm/Chuỗi nhiệm vụ phát triển công nghệ;
- ☐ Cụm/Chuỗi nhiệm vụ phát triển giải pháp xã hội

Cụm/ Chuỗi nhiệm vụ đổi mới sáng tạo:

- ☐ Cụm/Chuỗi Nhiệm vụ về đổi mới công nghệ
- ☐ Cụm/Chuỗi Nhiệm vụ hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo
- ☐ Cụm/Chuỗi Nhiệm vụ về phát triển quyền sở hữu trí tuệ
- ☐ Cụm/Chuỗi Nhiệm vụ về nâng cao năng suất, chất lượng

b) Tính cấp thiết: ...

c) Mục tiêu: ...

d) Dự kiến kết quả, hiệu quả và tác động của kết quả thực hiện:...

đ) Dự kiến kinh phí và thời gian thực hiện:

Tổng kinh phí:.....triệu đồng

+ Kinh phí do NSNN tài trợ:triệu đồng

+ Kinh phí từ nguồn khác:triệu đồng, từ nguồn

Thời gian:.....tháng

e) Đề xuất tổ chức được xét giao trực tiếp (nếu có)

Tên tổ chức:

Mã định danh tổ chức:

g) Tổ chức đặt hàng cam kết:

Cam kết việc tiếp nhận, tổ chức quản lý, sử dụng kết quả nghiên cứu và mô tả phương án tổ chức quản lý, sử dụng kết quả nghiên cứu.

.....

h) Cơ quan Nhà nước nắm giữ quyền quản lý, sử dụng, quyền sở hữu kết quả (nếu có yêu cầu tiếp nhận):.....

Trong đó, gồm các nhiệm vụ chi tiết sau:

Nhiệm vụ 1: Tên nhiệm vụ

a) Loại hình nhiệm vụ: *(Chỉ tích vào một trong số các ô sau)*

Nhiệm vụ khoa học và công nghệ

- ☐ Nhiệm vụ nghiên cứu cơ bản;
- ☐ Nhiệm vụ nghiên cứu ứng dụng;
- ☐ Nhiệm vụ phát triển công nghệ;
- ☐ Nhiệm vụ phát triển giải pháp xã hội

Nhiệm vụ đổi mới sáng tạo:

- ☐ Nhiệm vụ về đổi mới công nghệ
- ☐ Nhiệm vụ hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo
- ☐ Nhiệm vụ về phát triển quyền sở hữu trí tuệ
- ☐ Nhiệm vụ về nâng cao năng suất, chất lượng

b) Tính cấp thiết của nhiệm vụ: ...

c) Mục tiêu: ...

d) Dự kiến nội dung: *(Yêu cầu xác định cụ thể các nội dung dự kiến thực hiện)*

đ) Dự kiến kết quả, hiệu quả và tác động của kết quả thực hiện:...

e) Dự kiến kinh phí và thời gian thực hiện:

Tổng kinh phí:.....triệu đồng

+ Kinh phí do NSNN tài trợ:triệu đồng

+ Kinh phí từ nguồn khác:triệu đồng, từ nguồn

Thời gian:.....tháng

g) Đề xuất tổ chức được xét giao trực tiếp (nếu có)

Tên tổ chức:

Mã định danh tổ chức:

h) Tổ chức đặt hàng cam kết:

Cam kết việc tiếp nhận, tổ chức quản lý, sử dụng kết quả nghiên cứu và mô tả phương án tổ chức quản lý, sử dụng kết quả nghiên cứu.

.....

i) Cơ quan Nhà nước nắm giữ quyền quản lý, sử dụng, quyền sở hữu kết quả (nếu có yêu cầu tiếp nhận):.....

Nhiệm vụ 2:

2.Tên cụm nhiệm vụ/chuỗi nhiệm vụ số 2:.....

.... ngày ... tháng... năm 20...

TÊN ĐƠN VỊ ĐĂNG KÝ ĐẶT HÀNG
(Ký tên, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)